



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 386

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100598520 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 08/03/2017)

Trụ sở chính : Số 116 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
Điện thoại : 024 38753 627 Fax: 024 38753 996
Website : Congty386.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Ngọc Ánh

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Điện thoại: 0988 831 781

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	2
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	2
1.4.	Quá trình tăng vốn.....	3
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	4
2.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty	4
2.2	Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	4
3.	Danh sách và cơ cấu cổ đông	6
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/11/2017.....	6
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập.....	6
3.3	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/11/2017	6
4.	Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.....	7
5.	Tình hình hoạt động kinh doanh.....	7
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	10
7.	Chính sách đối với người lao động	11
7.1	Số lượng lao động trong công ty.....	11
7.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....	11
8.	Chính sách cổ tức	12
9.	Tình hình tài chính	12
9.1	Các chỉ tiêu cơ bản	12
9.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
10.	Tình hình tài sản	16
10.1	Tài sản cố định	16
10.2	Tài sản dở dang dài hạn	17
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	17
11.1	Kế hoạch kinh doanh năm 2017-2018	17
11.2	Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	17
12.	Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	18
13.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh	18
13.1	Mục tiêu hoạt động của Công ty	18
13.2	Chiến lược marketing.....	19

13.3 Chiến lược phát triển sản xuất	19
13.4 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực	20
13.5 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ	20
14. Các thông tin về cam kết chưa thực hiện và tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty.....	20
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	20
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban kiểm soát	26
3. Cán bộ quản lý Công ty.....	28
4. Cán bộ quản lý Công ty.....	30
III. PHỤ LỤC	32

THÀNH AN 669
C
T
P
G
N
H



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 30/11/2017 .	6
Bảng 2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/11/2017	6
Bảng 3.	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	9
Bảng 4.	Cơ cấu lao động.....	11
Bảng 5.	Tổng dư nợ vay	13
Bảng 6.	Các khoản phải thu.....	14
Bảng 7.	Các khoản phải trả.....	15
Bảng 8.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
Bảng 9.	Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2016	16
Bảng 10.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17
Bảng 11.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 - 2018	17

VI
KH
T
C



CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSDĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
UBND	:	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
CN	:	Chi nhánh *
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản luật hướng dẫn.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Thông tin công ty

- Tên công ty : Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 386
- Tên tiếng Anh : 386 THANH AN CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : 386 INCON., JSC
- Trụ sở chính : Số 116 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 024 38753 627 Fax: 024 38753 996
- Website : congy386.com.vn
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 23.099.080.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 23.099.080.000 đồng
- Giấy đăng ký kinh doanh: 0100598520 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 08/03/2017.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 02/11/2017
- Đại diện theo pháp luật: Hoàng Hải Nam - Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100598520 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/12/2007, thay đổi đăng ký lần 10 ngày 08/03/2017, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng, kinh doanh và chuyển giao (BOT). Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, nhiệt điện, bưu điện, sân bay, trường học, văn hóa, thể thao, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến áp đến 100KV); Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Xây dựng nhà các loại; Bán lẻ nhiên liệu động cơ khác trong cửa hàng chuyên doanh.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: TA3
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 2.309.908 cổ phần
- Số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài: Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn về tỷ lệ nắm giữ. Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty đến ngày 30/11/2017 là 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 được thành lập ngày 29 tháng 12 năm 1982 theo quyết định số 2025/QĐ - BQP của Bộ Quốc phòng, trên cơ sở các đơn vị tiền thân của Đoàn 386 và sáp nhập Lữ đoàn 387, Xí nghiệp 569. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, quốc phòng, cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, các công trình đường dây, xây dựng kinh doanh và chuyển giao (BOT)...; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng vốn có hiệu quả nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp với Ngân sách Nhà nước, xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển vững mạnh. Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hàng năm Lữ đoàn triển khai thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị theo chỉ tiêu, kế hoạch trên giao.

Là một đơn vị xây dựng cơ bản, chuyên nghiệp của Quân đội với 35 năm hoạt động, Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình trọng điểm của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, địa bàn hoạt động trải rộng trên cả nước. Công ty đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba; 03 Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; 02 Huân chương Lao động hạng nhì, hạng ba và nhiều cờ thưởng luân lưu của Bộ Quốc phòng, Bộ GTVT; Bộ XD; có 14 công trình được tặng Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Một trong những công trình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đó là xây dựng tuyến đường tuần tra biên giới, con đường có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội ở vùng sâu, vùng xa. Các công trình

trọng điểm: công trình Quốc lộ 91 An Giang, Đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành-Đức Hòa, đoạn Đakrông - Tà Rụt, mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang (theo hình thức hợp đồng BOT), công trình Đường tuần tra biên giới tại Sơn La, Thanh Hóa, Đồng Tháp, công trình trường Đại học Đồng Tháp, công trình trường Đại học xây dựng Miền Tây, công trình trường Đại học Cần Thơ, công trình Nhà đa năng - Trường đại học Lao động xã hội, các công trình tòa nhà Viettel tại Tuyên Quang, Huế, Hưng Yên, Sóc Trăng, công trình Trụ sở Ủy ban Dân tộc, Công trình Hội sở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Công trình Bệnh viện Nội tiết trung ương, Công trình Bệnh viện Việt Nam - Cu ba Đồng Hới, công trình Bộ CHQS tỉnh Hà Giang, công trình Công an tỉnh Lạng Sơn, công trình Nhà hát chèo Quân đội...; Liên danh thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1125 - Km 1153 tỉnh Bình Định theo hình thức BOT.

Công ty chuyển sang hình thức Công ty cổ phần theo quyết định số 2743/QĐ-BQP ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây lắp 386 thuộc Tổng Công ty Thành An thành Công ty cổ phần. Công ty được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0100598520 ngày 14/12/2007.

1.4. Quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ ban đầu của công ty cổ phần là: 10.500.000.000 đồng.

Các đợt tăng vốn của Công ty từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay:

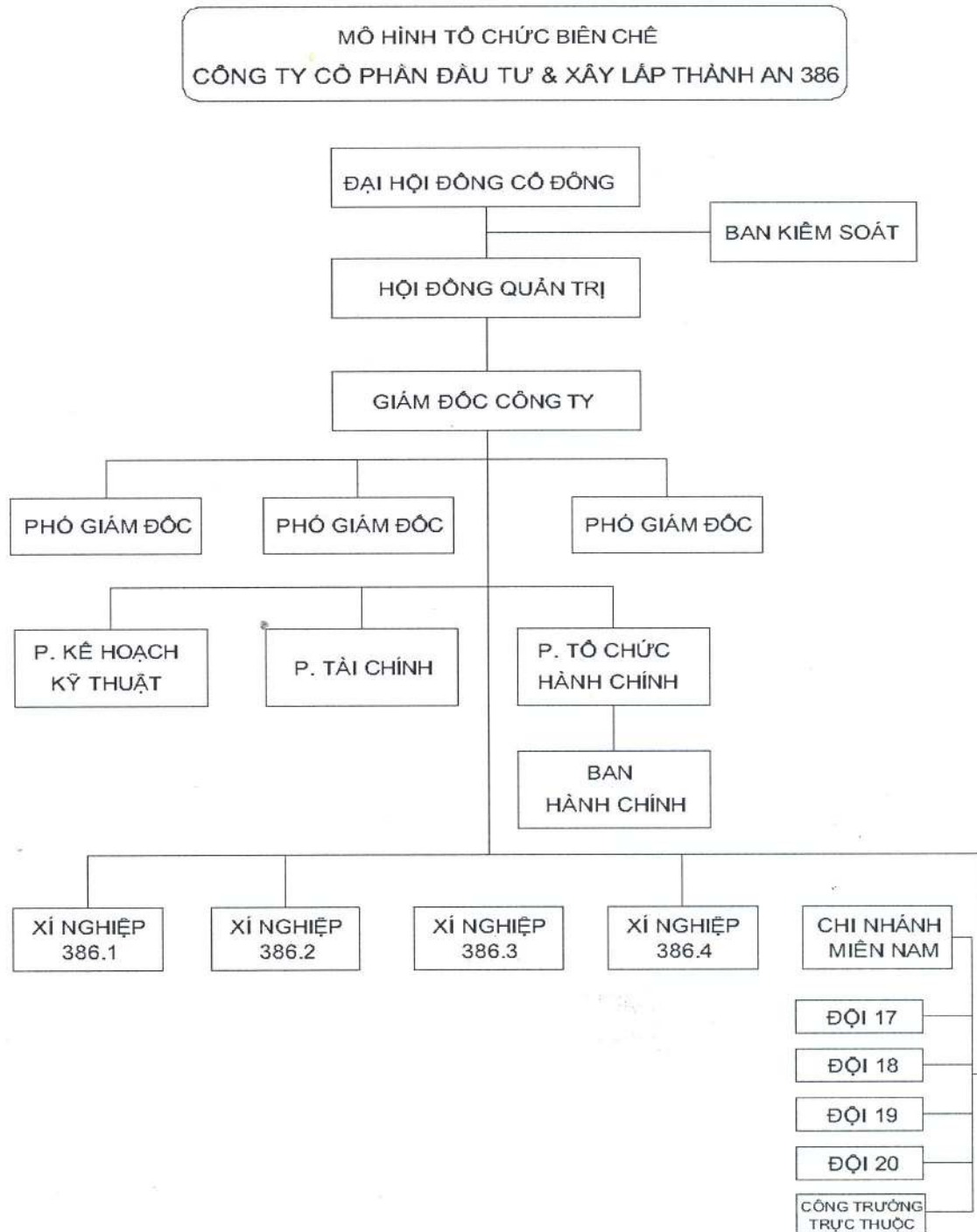
Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2011	7.500.000.000	18.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 291/NQĐHCD ngày 15/4/2011
2	2014	5.099.080.000	23.099.080.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1468/NQĐHCD-386 ngày 05/12/2013

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

Ban Giám đốc phụ trách chung và điều hành hoạt động SXKD của Công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về hoạt động của Công ty.

Các phòng cơ quan Công ty: gồm Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính có chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

• Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác kỹ thuật, ATVSLD-PCCN, quản lý thiết bị xe máy và đấu thầu của Công ty.

• Phòng Tài chính:

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc về mọi hoạt động, nghiệp vụ tài chính, kế toán, kinh tế của đơn vị có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đến đời sống và xây dựng đơn vị, trên cơ sở các chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước, quy định của Quân đội, điều lệ của Đại hội cổ đông, Quy chế của Công ty.

• Phòng Tổ chức Hành chính

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo, chỉ huy Công ty trong thực hiện các nhiệm vụ công tác công tác đảng, công tác chính trị; công tác tổ chức, xây dựng lực lượng, quản lý lao động - tiền lương, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao

động; công tác hành chính, văn phòng, quản lý nhà, đất, doanh trại. Đồng thời, là cơ quan hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

• **Các Xí nghiệp, Chi nhánh, Đội, Công trường trực thuộc**

Là các đơn vị thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị theo phân cấp, quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế, quy định của Công ty. Các Xí nghiệp, chi nhánh có các Ban, Đội, Công trường trực thuộc.

3. Danh sách và cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/11/2017.

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 30/11/2017

TT	Tên cổ đông	ĐKKD /CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng công ty Thành An	0100108663	141 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	1.178.053	51
2	Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư - Vinashin	0103015763	Số 151 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	326.901	14,15
Tổng cộng				1.504.954	65,15

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 30/11/2017 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/11/2017

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/11/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	178	2.309.908	23.099.080.000	100
1	Cổ đông pháp nhân	3	1.694.409	16.944.090.000	73,35
-	Cổ đông Nhà nước	1	1.178.053	11.780.530.000	51
2	Cổ đông thể nhân	175	615.499	6.154.990.000	26,65
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng	178	2.309.908	23.099.080.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 30/11/2017 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

✓ Công ty mẹ:

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN

Địa chỉ : Số 141 Hồ Đắc Di - Phường Nam Đồng - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: 024.3857.3906 - 024.3857.2793.

Fax: 024.3857.3112

Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100108663 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 16/03/2016.

Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 471.560.565.103 đồng.

Tỷ lệ vốn góp tại công ty: 51%

Ngành nghề kinh doanh: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp; thi công các công trình giao thông, sân bay, bến cảng, cầu đường; thi công các công trình thủy lợi, thủy điện; thi công các công trình cấp thoát nước; thi công nạo vét và san lấp mặt bằng; khảo sát, lập phương án dự toán và dò mìn xử lý bom mìn vật nổ; lắp đặt TB cơ, điện, nước, trang bị nội ngoại thất, hoàn thiện công trình; lắp đặt và kinh doanh thiết bị máy móc; kinh doanh và lắp đặt thiết bị điều hòa không khí và thang máy; tư vấn khảo sát thiết kế xây dựng; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; khai thác khoáng sản...

✓ Công ty con: Không có.

✓ Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

✓ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh

Sản phẩm dịch vụ chính

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng, Sản xuất, Thương mại.

Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu từ hoạt động xây dựng bao gồm thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi. Các công trình Công ty đã thi công triển khai tại nhiều tỉnh thành, tiêu biểu một số công trình như sau:

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm thi công
1	Tòa tháp EUROWINDOW Nghệ An	Công ty CP XD và QLDA số 1	Tp Vinh- Nghệ An
2	Thi công gói thầu số 01: Thi công xây dựng và cung cấp	Công ty cổ phần X20	Thành phố Hà Nội



STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm thi công
	lắp đặt thiết bị công trình thuộc Dự án: Khu chung cư cao tầng/ Công ty CP X20		
3	Trụ sở Ủy ban dân tộc	Văn phòng Ủy ban dân tộc	Thành phố Hà Nội
4	Tòa nhà Viettel Hưng Yên	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Thành phố Hưng Yên
5	Trường Cao đẳng Truyền hình -Nhà 9 tầng	Trường Cao đẳng Truyền hình	Thành phố Hà Nội
6	Xây dựng Bệnh viện hữu nghị Việt Nam- Cu Ba	BV hữu nghị Việt Nam- Cu Ba	Tỉnh Quảng Bình
7	Xây dựng Nhà điều trị 9 tầng	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	Thành phố Hà Nội
8	XD đường giao thông tuyến 1 đoạn X52-Nguyễn Tất Thành, từ Km 21+500 đến Km 23+00; Dự án: ĐTXD hạ tầng kỹ thuật căn cứ quân sự Cam Ranh-GĐ1	Bộ Tư lệnh Hải Quân	Cam Ranh, Khánh Hòa
9	Mở rộng QL1 đoạn Hà Nội – Bắc Giang	CT BOT Hà Nội – Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang
10	Gói thầu XL 01, XL04, X106, XL08 - DA ĐTXD công trình mở rộng QL1 đoạn KM 1125-1153, tỉnh Bình Định	Cty CP BOT Bắc Bình Định	Hoài Nhơn, Bình Định

Mặt khác, Công ty còn hoạt động kinh doanh thương mại, cụ thể một số mặt hàng kinh doanh chính của Công ty như sau:

STT	Mặt hàng kinh doanh	Nhà cung cấp Địa điểm	Đối tác mua hàng Địa điểm
1	Kinh doanh xăng dầu	Cửa hàng xăng dầu 386 số 7 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Phục vụ nhân dân

Ngoài ra, Công ty có thu nhập từ cho thuê thiết bị máy thi công, cụ thể như sau:

STT	Thiết bị sản xuất	Đối tác	Địa điểm
1	Cho thuê máy lu rung Sakai SV520D	Công ty Cổ phần XL&TM 36	Bảo Thắng – Sapa – Lào Cai
2	Cho thuê cần trục tháp SCM C5015	Công ty Thành An 195	Đường Bà Triệu – TP.Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Trong số các hoạt động kinh doanh hiện nay, doanh thu từ thi công xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng hạ tầng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty. Hoạt động thi công xây lắp chủ yếu là xây dựng các công trình trên toàn quốc thuộc Bộ Quốc phòng, các công trình ngoài quân đội có vốn Nhà nước và cũng như nguồn vốn doanh nghiệp ...

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Bảng 3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	09 tháng đầu năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	459.120.116.181	379.305.924.381	-17%	351.741.662.898
2	Vốn chủ sở hữu	28.667.111.748	27.857.260.420	-3%	26.995.313.083
3	Doanh thu thuần	396.813.084.397	269.701.060.530	-32%	142.825.693.189
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.667.211.279)	(810.140.452)	/	(893.035.141)
5	Lợi nhuận khác	7.086.172.417	2.454.768.967	-65%	1.439.406.391
6	Lợi nhuận trước thuế	4.418.961.138	1.644.628.515	-63%	546.371.250
7	Lợi nhuận sau thuế	3.446.789.688	1.315.702.812	-62%	437.097.000
8	Giá trị sổ sách (VNĐ/cổ phần)	12.410	12.060	-3%	11.687

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✚ Vị thế của doanh nghiệp so với các công ty khác trong ngành

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 là công ty con thuộc Tổng Công ty Thành An nên luôn nhận được nhiều quan tâm, ưu ái từ Công ty mẹ trong công tác quản lý cũng như được tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh. Với đặc thù đơn vị thuộc Bộ quốc phòng nên công ty được tham gia xây dựng nhiều các công trình dân dụng, giao thông trong Bộ. Tuy nhiên hiện nay các công trình thuộc BQP cũng giảm đáng kể do cắt giảm chi tiêu Ngân sách của Chính phủ đồng thời cũng có nhiều các doanh nghiệp cùng ngành có năng lực tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến nên việc cạnh tranh của công ty tương đối khó khăn. Với quy mô hoạt động nhỏ nên các dự án xây dựng cũng ở quy mô vừa và nhỏ, các dự án lớn sẽ phải liên kết với Tổng công ty hoặc các công ty có năng lực khác.

Để đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ cạnh tranh, công ty sẽ phải nỗ lực đầu tư nguồn nhân lực, các máy móc thiết bị hiện đại và huy động thêm các nguồn tài chính để tham gia nhiều công trình lớn và đầu tư thêm các hạng mục để tăng lợi nhuận.

✚ Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế - xã hội Việt Nam những tháng đầu năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tuy có những dấu hiệu khởi sắc nhờ triển vọng phục hồi từ các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu, nhưng tốc độ còn chậm và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Hoạt động thương mại và đầu tư thế giới tăng trưởng chậm, thị trường tài chính, tiền tệ diễn biến phức tạp, những thay đổi về chính sách quốc tế của một số nước lớn là những yếu tố tác động đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả nổi bật về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong năm 2016 cùng những tín hiệu khả quan về xuất khẩu, thu hút khách quốc tế và đầu tư nước ngoài trong những tháng đầu năm 2017, các vấn đề tồn tại của nền kinh tế hiện nay như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp vẫn đang là thách thức tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta.

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (29/06/2017), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2017 ước tính tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 5,15%; quý II đã khởi sắc hơn quý I với tốc độ tăng 6,17%), trong đó ngành xây dựng 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá với tốc độ 8,50%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng của Việt Nam đứng thứ 3 trong khu vực Châu Á.

Mặt khác, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam được đánh giá là ổn định. Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực từng bước đổi mới và cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo ra nền hành chính công minh bạch và đáp ứng với yêu cầu của quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Theo dự báo của Tổ chức Tiền tệ thế giới IMF, với diễn biến nói lỏng tín dụng cho lĩnh vực bất

động sản, các chính sách giảm lãi suất cho vay và huy động của Ngân hàng Nhà nước, các doanh nghiệp có thêm nhiều cơ hội phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng từ nay đến năm 2020 được đánh giá là rất lớn. Chính vì vậy đây là cơ hội và tiềm năng phát triển cho lĩnh vực xây dựng, song song với đó là quá trình đô thị hóa nhanh và mạnh, nhu cầu về xây dựng các công trình dân dụng cũng như công nghiệp rất lớn từ đó thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng, bất động sản tại Việt Nam.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1 Số lượng lao động trong công ty

Tại thời điểm 30/11/2017, tổng số lao động bình quân là 316 người. Cơ cấu lao động của Công ty được như sau:

Bảng 4. Cơ cấu lao động

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	316	100
1	Trên Đại học	02	0,63
2	Có trình độ đại học	78	24,68
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	42	13,29
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	195	61,4
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	316	100
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	12	3,8
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	100	31,64
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn	46	14,6
4	Số lao động ký HĐLĐ < 1 năm, thử việc	158	49,96

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

7.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Về chính sách lao động:

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.

- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng

lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

❖ **Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

- Mức lương bình quân hiện nay: 7.340.000 đồng.

8. Chính sách cổ tức

Theo quy định tại Điều 19 Điều lệ của Công ty quy định: Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty.

Cổ tức được trả qua các năm được thể hiện theo bảng sau:

STT	Năm	Cổ tức (%)	Hình thức chi trả cổ tức	Ghi chú
1	2014	3,36	Chi trả bằng tiền	Đã thanh toán
2	2015	5,81	Chi trả bằng tiền	Chưa thanh toán
3	2016	3,31	Chi trả bằng tiền	Chưa thanh toán
4	2017 (dự kiến)	10,42	-	-

(Nguồn: Công ty Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

9. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

9.1 Các chỉ tiêu cơ bản

⚡ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

⚡ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

⚡ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách thuế liên quan đến người lao động.

⚡ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ bình ổn giá, quỹ đầu tư phát triển.

⚡ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Vay ngắn hạn	47.439.930.461	37.295.926.601	37.744.993.518
1	Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Kon Tum		3.035.044.368	
2	Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam chi nhánh Đông Hà Nội	21.526.885.144	14.821.380.862	15.934.019.124
3	Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Điện Biên Phủ	25.913.045.317	14.820.252.272	19.230.974.394
4	Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng		2.619.249.099	580.000.000
5	Công ty Thành An 96		2.000.000.000	2.000.000.000
II.	Vay dài hạn	13.526.565.000	12.865.565.000	213.750.000
1	Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Điện Biên Phủ	1.278.500.000	617.500.000	213.750.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
2	Công ty CP Đầu tư Quốc Bảo góp vốn dự án BOT	12.248.065.000	12.248.065.000	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

⚡ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 6. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Phải thu ngắn hạn	264.476.721.840	210.168.056.395	194.119.181.733
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	137.355.348.186	95.174.901.280	80.860.800.971
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	18.684.519.843	15.193.943.932	13.711.638.703
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	4.475.585.219	5.375.001.216	5.425.302.730
4	Các khoản phải thu khác	103.961.268.592	94.424.209.967	94.121.439.329
II.	Phải thu dài hạn			
	Tổng cộng phải thu	264.476.721.840	210.168.056.395	194.119.181.733

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

▪ Các khoản phải trả

Bảng 7. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Nợ ngắn hạn	416.926.439.433	338.583.098.961	324.532.599.815
1	Phải trả cho người bán	221.128.584.602	187.116.829.991	172.772.374.967
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	59.779.834.772	52.227.509.524	39.721.785.187
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.140.741.203	11.466.875.223	11.675.904.101
4	Phải trả người lao động	31.772.999.288	8.001.887.925	4.393.432.203
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.083.519.366	2.083.519.366	1.522.267.125
6	Phải trả nội bộ	4.658.575.794	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	37.895.824.459	40.234.785.682	56.750.111.071
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.439.930.461	37.295.926.601	37.444.993.518
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	26.429.488	155.764.649	251.731.643
II.	Nợ dài hạn	13.526.565.000	12.865.565.000	213.750.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13.526.565.000	12.865.565.000	213.750.000
	Tổng nợ phải trả	430.453.004.433	351.448.663.961	324.746.349.815

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

✚ **Đầu tư tài chính**

Tại thời điểm 30/09/2017, Công ty không tham gia hoạt động đầu tư tài chính ngắn và dài hạn.

9.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,049	1,061
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,696	0,744
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,938	0,927

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	15,016	12,616
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,149	2,028
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,860	0,643
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,87	0,49
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,33	4,66
Hệ số LNST/Bình quân Tổng tài sản (ROA)	%	0,75	0,31
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	(0,67)	(0,30)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

10. Tình hình tài sản

10.1 Tài sản cố định

Bảng 9. Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	50.737.077.259	13.629.868.249	26,86
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	13.055.619.124	8.079.560.185	61,89
	- Máy móc thiết bị	30.692.177.795	3.806.245.052	12,40
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.096.968.674	1.497.500.705	24,56
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	892.311.666	246.562.307	27,63
2	Tài sản cố định vô hình	304.351.670	90.010.587	29,57
	- Giấy phép (bao gồm chi phí ISO, chi phí lập web, chi phí ISO năm 2012)	247.573.892	34.166.143	13,80
	- Phần mềm máy tính	56.777.778	55.844.444	98,36
	Tổng cộng	51.041.428.929	13.719.878.836	26,88

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

10.2 Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Xây dựng cơ bản dở dang	4.421.794.285	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và sổ sách kế toán CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

11.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2017-2018

Bảng 11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 - 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	334.756	24%	334.756	0%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.017	205%	4.017	0%
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	23.099	0%	23.099	0%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,20%	/	1,20%	/
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	17,39%	/	17,39%	/
7	Cổ tức	%	10,42%	/	10,42%	/

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

Kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt theo nghị quyết số 385/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017. Kế hoạch 2017 được xây dựng dựa theo kế hoạch tổng thể của công ty mẹ là Tổng công ty Thành An. Theo đó, Lợi nhuận trước thuế dự kiến được tính bằng 1.5% doanh thu thuần dự kiến.

Kế hoạch năm 2018 do Ban Lãnh đạo công ty xây dựng chưa thông qua ĐHĐCĐ.

11.2 Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và năm 2018:

Tình hình kinh tế xã hội có những tín hiệu khả quan, giá cả tương đối ổn định. Đơn vị tiếp tục nhận được sự giúp đỡ của lãnh đạo chỉ huy cùng các cơ quan của Tổng công ty Thành An; Công ty tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị tìm việc làm, tích cực quan hệ với cơ quan quản lý các cấp, các Chủ đầu tư để có đủ việc làm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra. Để bước đầu tạo tiền đề phát triển Công ty trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đổi mới công ty giai đoạn 2016-2020.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu phụ thuộc vào vốn đầu tư công, bước đầu tiếp cận một số công trình sử dụng vốn khu vực tư nhân; trong điều kiện vốn đầu tư công của nhà nước đã cắt giảm gần 50% so với năm 2016, thị trường cạnh tranh, công nợ, tồn đọng tài chính còn lớn; cán bộ, lao động lành nghề vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nguồn vốn tín dụng và các nguồn lực của đơn vị còn nhiều khó khăn.

Tính đến 30/09/2017 Công ty đã đạt được doanh thu thuần là 142.825.693.189 đồng và đạt được 42,67% kế hoạch năm 2017; Lợi nhuận sau thuế là: 437.097.000 đồng và đạt được 10,8% kế hoạch năm 2017; Ước tính năm 2017 doanh thu là 212,9 tỷ và lợi nhuận sau thuế là 851 triệu đồng. Kế hoạch kinh doanh năm 2017 sẽ không đạt theo kế hoạch do ĐHĐCĐ đưa ra do nhiều hợp đồng kinh tế bị trì hoãn.

Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm tới.

Dựa trên một số hợp đồng kinh tế chưa ký kết trong năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD 2018 với giá trị doanh thu là 334,756 tỷ đồng (bằng kế hoạch năm 2017), lợi nhuận sau thuế là 4,017 tỷ đồng (bằng kế hoạch năm 2017).

12. Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

13. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

13.1 Mục tiêu hoạt động của Công ty

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ phải huy động mọi nguồn lực về con người, tài chính và kinh nghiệm sẵn có, kết hợp với việc mở rộng và đầu tư chiều sâu theo định hướng:

Phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp đã có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp tạo được sự ổn định và phát triển. Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh tương xứng với nguồn lực Công ty hiện có, tạo sự ổn định về việc làm, đời sống của người lao động, đồng thời tạo thế và lực mạnh để tiếp thị đầu tư vào các dự án lớn, dự án dài hạn qui mô lớn, mở rộng đầu tư sang lĩnh vực mới phù hợp, từng bước mở rộng theo hướng kinh doanh đa ngành nghề nhằm mục đích thu lợi nhuận; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phân đấu doanh thu tăng hằng năm góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển

kinh tế xã hội của thủ đô và đất nước, đảm bảo quyền lợi người lao động trong công ty; làm cơ sở tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong nước và trên thế giới. Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng công nghiệp hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm.

Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới. Khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.

Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, thi nâng bậc, nâng lương; các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng quy định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

13.2 Chiến lược marketing

Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, tăng ngân sách cho hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đài báo và các phương tiện truyền thông khác.

Củng cố và mở rộng quan hệ đối với các đơn vị trong ngành, tích cực đàm phán, tìm kiếm bạn hàng, xử lý các vấn đề liên quan và chỉ đạo sát sao tiến độ các dự án của Công ty trên mọi lĩnh vực.

13.3 Chiến lược phát triển sản xuất

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Làm tốt công tác đào tạo cán bộ, bố trí cán bộ và khuyến khích theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.

- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác nghiên cứu các đề tài khoa học, nghiên cứu ứng dụng khoa học để áp dụng vào sản xuất.

- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thông tin quảng cáo, xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, các dịch vụ của Công ty.

- Không ngừng nâng cao uy tín, tích cực kêu gọi đầu tư, coi trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài để tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và sự hỗ trợ về máy móc, thiết bị cũng như kinh phí thực hiện.

- Tận dụng các nguồn lực tài chính để nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo mục tiêu an toàn vệ sinh môi trường.

13.4 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Trong những năm tới, Công ty dần sắp xếp nhân sự, tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp hoặc các lao động không đủ trình độ, mặt khác, tạo cơ chế thuận lợi, hậu đãi để thu hút nguồn chất xám từ bên ngoài phục vụ nhu cầu của Công ty, đồng thời có kế hoạch để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho toàn bộ lao động.

Xác định con người là yếu tố quan trọng đối với tiến trình phát triển của Công ty, ban lãnh đạo Công ty đã trăn trở rất nhiều về các vấn đề này, từng bước khắc phục và đưa ra định hướng, sắp xếp bộ máy hợp lý, tinh giảm bớt lao động dôi dư, giải quyết chế độ thỏa đáng cho người lao động. Tuy lực lượng lao động của Công ty có giảm đi nhưng tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên sâu lại tăng cao. Trong những năm tới, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư mạnh mẽ về con người, vừa tinh giảm lao động dư thừa, vừa nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và các vị trí chủ chốt khác.

13.5 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ

Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất. Trong thời gian tới Công ty sẽ vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

14. Các thông tin về cam kết chưa thực hiện và tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, chi tiết như sau:

- Ông Nguyễn Văn Thăng - Chủ tịch HĐQT (không điều hành).
- Ông Nguyễn Việt Phương - Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành).
- Ông Hoàng Hải Nam - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (điều hành).
- Ông Trần Anh Việt - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (điều hành).
- Ông Nguyễn Xuân Thái - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (điều hành).

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

1.1. Ông NGUYỄN VĂN THẮNG - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1972
- Nơi sinh: Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Số 10 tổ 14C, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 24B/28, ngõ 185 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân số: 030072000094 cấp ngày: 26/11/2014 tại Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1996-3/1998	Nhân viên, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
3/1998-12/2007	Đội trưởng, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
01/2008 - 12/2012 *	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp 386
01/2013 - 3/2015	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Miền Nam, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2015 - 02/2017	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 26.572 cổ phần chiếm 1,2% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 353.416 cổ phần chiếm 15,3% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).

- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

1.2. Ông NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG - Phó Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/3/1973
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Số 14 Ngõ 41/7 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 179 Ngõ Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 011663312 cấp ngày 29/3/2013 tại Công an Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 02/2007 đến nay	Giám đốc - Công ty CP khoáng sản và đầu tư Vinashin
Từ 12/2017 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.

- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
 - Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Vinashin.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện Công ty CP khoáng sản và đầu tư Vinashin: 326.901 cổ phần chiếm 14,15% tổng số cổ phần của Công ty.
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Công ty CP khoáng sản và đầu tư Vinashin (nắm giữ 326.901 cổ phần chiếm 14,15% tổng số cổ phần của Công ty).
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.
- 1.3. Ông HOÀNG HẢI NAM - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 24/7/1964

- Nơi sinh: Thượng Thanh - Long Biên - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, Phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 642, đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Chứng minh sĩ quan: 11019735 cấp ngày 15/10/2014 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1984 - 12/1989	Trợ lý, Ban Tài vụ, Lữ đoàn 144, BTMM
01/1990 - 4/1998	Cán bộ, Phòng Kế hoạch, Trung tâm thí nghiệm, Công ty điện lực miền Bắc
5/1998 - 9/2004	Trợ lý, Phòng Tài chính, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
10/2004 - 12/2007	Kế toán trưởng, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
01/2008 - 12/2009	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp 386
01/2010 - 12/2012	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
01/2013 - 3/2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
4/2015 đến nay	Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn 386, Binh đoàn 11
3/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn 386, Binh đoàn 11.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân : 44.943 cổ phần chiếm 1,95% tổng số cổ phần của Công ty.
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 353.416 cổ phần chiếm 15,3% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

1.4. Ông TRẦN ANH VIỆT - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/7/1962
- Nơi sinh: Cát Văn - Thanh Chương - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố 7, Long Bình - Biên Hòa - Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: Tổ 6, khu phố 7, Long Bình - Biên Hòa - Đồng Nai
- Chứng minh số quan: 87023745 cấp ngày 15/08/2017 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Học viện Chính trị quân sự, cấp Trung đoàn.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
02/1982- 02/2014	Tổng cục Hậu cần, Quân đội nhân dân Việt Nam
3/2014 - 12/2014	Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV Thành An 117, Binh đoàn 11
01/2015- 02/2015	Phó giám đốc, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2015 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chính ủy Lữ đoàn 386 - Binh đoàn 11.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty .
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 294.513 cổ phần chiếm 12,75% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

1.5. Ông NGUYỄN XUÂN THÁI - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1970
- Nơi sinh: Mỹ Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Số 40, ngách 72/1 Nguyễn Trãi - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Số 40, ngách 72/1 Nguyễn Trãi - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội
- Chứng minh sĩ quan: 16004298 cấp ngày 15/8/2016 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
7/1993-12/1997	Cán bộ, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
12/1997- 11/1998	Đội phó Đội 1, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
11/1998 - 5/2006	Phó phòng Dự án đấu thầu, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
5/2006 - 12/2007	Trưởng phòng Dự án đấu thầu, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
12/2007 - 4/2012	Trưởng phòng Dự án đấu thầu, Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386
4/2012 - 3/2013	Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2013 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Lữ đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Lữ đoàn 386 - Binh đoàn 11
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 20.000 cổ phần chiếm 0,86% tổng số cổ phần của Công ty .
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 176.708 cổ phần chiếm 7,65% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 người, trong đó:

- Ông Đỗ Văn Mạnh: Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Hữu Pha: Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Minh: Thành viên

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS

2.1. Ông ĐỖ VĂN MẠNH - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1976
- Nơi sinh: Quỳnh Sơn - Quỳnh Phụ - Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 11 - Phường Long Biên - Long Biên - Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Tổ 11 - Phường Long Biên - Long Biên - Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 013204434 cấp ngày 02/7/2009 tại Công an Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/1998 - 12/2007	Phụ trách Trưởng ban Tài chính, Xí nghiệp 35, Công ty xây lắp 386
12/2007 - 11/2009	Phụ trách Tài chính, Trung tâm Xuất khẩu lao động, Tổng công ty Thành An
11/2009 - 10/2011	Trợ lý, Phòng Tài chính, Tổng công ty Thành An
10/2011 - 6/2013	Trưởng ban Tài chính, Ban điều hành dự án 11S, Tổng công ty Thành An
7/2013 - 10/2015	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thành An 386
11/2015 - 3/2017	Cán bộ phòng Tài chính, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thành An 386
4/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thành An 386.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty .
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao BKS.

2.2. Ông NGUYỄN HỮU PHA - Thành viên

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/7/1978
- Nơi sinh: Thôn Hồi Quan- Xã Tương Giang- TX.Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Hồi Quan- X.Tương Giang-TX Từ Sơn- Tỉnh BN
- Nơi ở hiện nay: Thôn Hồi Quan- X. Tương Giang- TX Từ Sơn- Tỉnh BN
- Chứng minh nhân dân: 125022040. cấp ngày 10/6/2010. tại CA Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/1997 đến tháng 02/2008	Nhân viên kinh tế XN XD53- Công ty xây lắp 386
Từ tháng 3/2008 đến tháng 11/2008	Trưởng ban tài chính Ban điều hành dự án Đường HCM- Tổng Công ty Thành An
Từ tháng 12/2008 đến nay	Trưởng ban tài chính Xí nghiệp 386.2- Công ty CPĐT và XL Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban tài chính Xí nghiệp 386.2- Công ty CPĐT và XL Thành An 386

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017: Không có.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao BKS.

2.3. Ông NGUYỄN ĐỨC MINH - Thành viên

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/6/1986
- Nơi sinh: Hà Lai - Hà Trung - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Số 116 Vũ Xuân Thiều - Phường Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Phòng 402 - D11 - Khu đô thị Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội
- Chứng minh sĩ quan: 11110860 cấp ngày 15/12/2012 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
12/2008- 12/2009	Nhân viên, Phòng Tổ chức lao động, Tổng công ty Thành An
01/2010 - 9/2014	Trợ lý, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Công ty Thành An 141, Bình đoàn 11
10/2014 - 3/2017	Cán bộ, Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
4/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Cán bộ, Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Cán bộ, Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:

- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty .
- + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao BKS.

3. Cán bộ quản lý Công ty

Cán bộ quản lý Công ty gồm 04 người, danh sách như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Hải Nam	Giám đốc	Mục 1.3 Hội đồng quản trị
2	Trần Anh Việt	Phó giám đốc	Mục 1.4 Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Xuân Thái	Phó giám đốc	Mục 1.5 Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Xuân Thương	Kế toán trưởng	(Kiêm trưởng phòng tài chính)

3.1. Ông NGUYỄN XUÂN THƯƠNG - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1972
- Nơi sinh: Mỹ Thọ - Bình Lục - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể X361 - Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Khu tập thể X361 - Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 96011384 cấp ngày 15/8/2016 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1996 - 3/1997	Trợ lý Tài chính, Công ty 695, Binh đoàn 11
4/1997 - 6/2001	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp 64, Công ty 695, Binh đoàn 11
7/2001 - 10/2004	Kế toán trưởng Công ty liên doanh Lào - Việt (ACSCO), Binh đoàn 11
11/2004 - 3/2005	Trợ lý Phòng Tài chính, Tổng công ty Thành An
4/2005 - 5/2008	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp 79, Công ty 96, Binh đoàn 11

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
6/2008 - 8/2009	Trưởng phòng Tài chính, Chi nhánh miền Nam, Binh đoàn 11
9/2009 - 3/2010	Trợ lý Tài chính, Trung tâm thí nghiệm, Công ty 491, Binh đoàn 11
4/2010 - 3/2013	Trưởng ban Tài chính, Công ty 491, Binh đoàn 11
4/2013 - 10/2015	Trợ lý, Thanh tra Quốc phòng, Binh đoàn 11
11/2015 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty .
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Lương ban điều hành.

4. Cán bộ quản lý Công ty

Sau khi trở thành Công ty đại chúng, hiện nay Công ty đang từng bước hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty cổ phần tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng. Công ty đã soạn thảo và ban hành Quy chế công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Về Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty hiện nay Công ty đang tiến hành soạn thảo và tiến hành chỉnh sửa để thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải có tối thiểu (1/3) thành viên là thành viên không điều hành

(tương ứng 02 thành viên). Hiện nay Hội đồng quản trị đã có đủ hai (02) thành viên là thành viên không điều hành. Tuy nhiên, Trưởng Ban kiểm soát của công ty hiện không phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp, chưa đáp ứng đủ yêu cầu về tiêu chuẩn của trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 4 điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Trong thời gian tới sau khi hoàn thành việc đăng ký giao dịch upcom, Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại cơ cấu Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Sau khi đăng ký giao dịch Upcom, Công ty sẽ xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin, triệu tập ĐHĐCĐ..., xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty phù hợp với tình hình hoạt động thực tế.

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ THANH TÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY LẮP THÀNH AN 386
GIÁM ĐỐC**



HOÀNG HẢI NAM

III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

